

Bản án số: 569/2022/HS-PT
Ngày 18-8 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán: Ông Phan Nhựt Bình

Ông Phạm Hồng Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quang Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 328/2022/HSPT ngày 30 tháng 5 năm 2022. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 25/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh N, sinh năm 1991; Tên gọi khác: Cào Cào; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: số 136, khóm 1, phường 4, thành phố S, tỉnh Đ; Tạm trú: Phòng số 4, nhà trọ V, khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Không có; Con ông Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1967 và bà Phan Thanh T, sinh năm 1970; Vợ: Nguyễn Hoài Phương A, sinh năm 2001; Có 01 con, sinh năm 2020; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 11/9/2008 bị Tòa án Nhân dân Thị xã S (nay là thành phố S) xử phạt 10 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 31/8/2011 (được đặc xá); Ngày 17/02/2012 bị Tòa án nhân dân Thị xã S (nay là thành phố S) xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù vào ngày 04/02/2019; Tạm giữ ngày 03/5/2021; Tạm giam ngày 11/5/2021; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh N theo luật định: Luật sư Nguyễn Bá T - Văn phòng Luật sư Nguyễn Bá Tùng thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

(Trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Hoài Phương A, các bị hại và những người làm chứng khác không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 01/5/2021, Nguyễn Thanh N điều khiển xe mô tô hiệu Nouvo màu trắng biển số 61D1-249.09 (xe mượn của Phạm Diễm M) chở Nguyễn Hoài Phương A cùng con gái 01 tuổi từ nhà trọ V đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố S, tỉnh Đ tìm nhà vắng chủ để trộm cắp tài sản.

Đến khoảng 01 giờ 45 phút ngày 02/5/2021, khi đang lưu thông trên đường Trần Huy L, N nhìn thấy căn nhà của anh Nguyễn Tuấn Lâm thuộc khóm 5, phường 1, TP. S đang khóa cửa bên ngoài, biết nhà không có người trông coi nên N quyết định đột nhập vào trộm cắp tài sản. N điều khiển xe chở Phương A quay về nhà trọ để lấy 01 cây kiếm cộng lực, 01 tua vít, 01 thanh sắt dẹp cho vào bọc nylon màu đỏ để ở lưng quần có áo khoác che lại rồi điều khiển xe chở Phương A quay trở lại trước cửa nhà của Lâm. N xuống xe cầm trên tay bọc nylon màu đỏ, N kêu Phương A chạy xe ra đầu đường gần Trung tâm văn hóa thể thao khoảng 100m để cảnh giới còn N leo qua hàng rào, trèo lên nóc nhà để quan sát. Thấy không có người trong nhà, N leo xuống cắt cửa hàng rào và khoen khóa cửa nhà chính, đột nhập vào bên trong tìm tài sản trộm. N vào phòng thứ nhất dùng cây sắt dẹp nạy cửa tủ lấy cọc tiền Việt Nam đồng mệnh giá 500.000 đồng, cọc tiền đô la Mỹ mệnh giá 100 USD và Nền túi vải màu đỏ bên trong có Nền vàng: vàng miếng, nhẫn, bông tai, vòng đeo tay, dây chuyền, mặt dây chuyền. N tiếp tục vào phòng thứ 2 dùng thanh sắt dẹp cạy cửa tủ lấy được cọc tiền Việt Nam đồng mệnh giá tờ tiền 500.000 đồng và 01 túi xách màu xám bên trong có cái laptop hiệu Macbook màu trắng. Sau khi trộm cắp được tài sản, N tẩu thoát ra ngoài khép hờ cửa nhà chính và cửa hàng rào rồi đi bộ một đoạn thì vẫy tay ra tín hiệu cho Phương A chạy xe quay lại chở cả hai về phòng trọ. Khi về đến phòng trọ, Phương A lên gác võ con ngủ còn N lấy các tài sản vừa trộm được ra nền gạch để kiểm tra thấy tiền đô la Mỹ 23.500USD và tiền Việt Nam 200.000.000 đồng, N dùng dây thun buộc lại còn vàng cho vào bọc nylon màu vàng, N để cọc tiền đô la Mỹ và bọc vàng cho vào bọc nylon màu đen rồi dùng băng keo trong quấn lại, máy laptop để túi xách màu xám. Tất cả tài sản trộm được cùng công cụ đi trộm N để vào bọc nylon màu đỏ. Sau đó, N điều khiển xe Nouvo biển số 61D1-249.09 chở Phương A mang tài sản đến nhà mẹ ruột Phan Thanh T thuộc khóm 1, phường 4, TP. S để gửi số tài sản trộm vào trong tủ và căn dặn bà T không được đụng vào, không nói cho bà T biết đồ vật gửi là gì, từ đâu có rồi nhanh chóng ra về. Trên đường về nhà trọ, N dùng xe lại giữa cầu Sắt Quay ném bọc nylon màu đỏ chứa kiếm cộng lực, tua vít, thanh sắt cùng máy laptop xuống sông.

Khi về đến nhà trọ, do sợ bà T mở tủ sẽ thấy cọc tiền Việt Nam nên N một mình chạy xe đến lấy 80.000.000 đồng về sử dụng chơi game thua hết 54.000.000 đồng, đến dịch vụ cầm đồ của ông Mai Văn Thông chuộc lại 02 xe mô tô hiệu Exciter biển số 66F1-425.37 và xe Sirius biển số 66SA-016.80 đã cầm trước đó với số tiền 23.500.000

đồng, N lấy 01 miếng vàng thẻ SJC trọng lượng 10 chỉ và 02 chiếc nhẫn vàng 24k (01 chiếc trọng lượng 01 chỉ, 01 chiếc trọng lượng 02 chỉ) đưa cho Phương A đi bán. Phương A mang số vàng này đến tỉnh V vào tiệm vàng không nhớ tên bán được số tiền 70.000.000 đồng về đưa cho N tiêu xài cá nhân, chơi game thua hết, số tiền còn lại 120.000.000 đồng N để trong học tủ đựng quần áo cho đến khi khám xét đã bị thu giữ.

Khoảng 11 giờ cùng ngày, N tiếp tục đến nhà bà Phan Thanh T lấy số tài sản đã gửi còn lại rồi mang đến đưa cho chị vợ Nguyễn Thị Trúc P, ngụ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đ nhờ cất giữ giùm. N không nói cho bà Trúc P biết đồ vật gửi là gì, từ đâu có. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, sợ bị nhận dạng phát hiện nên N mang quần áo mặc lúc đi trộm cắp ra bãi đất trống sau nhà trọ đốt thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm:

a) Tam giữ đồ vật, tài liệu tại nhà bà Nguyễn Thị Trúc P gồm các đồ vật như sau:

- 01 dây kim loại màu vàng có 7 chuỗi kết lại với nhau.
- 01 đoạn dây kim loại màu vàng loại mắc xích kết lại với nhau.
- 01 đoạn dây kim loại màu vàng ở giữa có hình chủ nhật, hai đầu có dạng mắc xích kết lại với nhau.
- 01 dây kim loại màu vàng loại mắc xích kết lại với nhau.
- 01 dây kim loại màu vàng có một mặt dây chuyền đính đá màu trắng.
- 01 dây kim loại màu trắng.
- 02 miếng kim loại màu vàng hình chủ nhật có chữ SJC, trọng lượng 02 chỉ/miếng.
- 03 miếng kim loại màu vàng hình chủ nhật có chữ SJC, trọng lượng 01 lượng/miếng.
- 01 chiếc vòng kim loại màu vàng bị gãy và biến dạng.
- 04 chiếc vòng kim loại màu vàng.
- 01 chiếc vòng kim loại màu vàng có gắn phần kim loại màu vàng hình ổ khóa và hình trái tim
- 02 chiếc vòng kim loại màu vàng được kết nối với nhau.
- 02 chiếc bông tay bằng kim loại màu vàng có đính đá màu trắng.
- 01 khung kim loại màu vàng dạng tròn có đính đá màu cam.
- 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng có hình phật.
- 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng.
- 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng có đính đá màu trắng.
- 01 chiếc bông tay bằng kim loại màu vàng.
- 01 chiếc vòng kim loại màu vàng có đính 04 hạt đá màu xanh.
- 02 chiếc bông tay bằng kim loại màu trắng có đính đá màu trắng
- 02 chiếc bông tay bằng kim loại màu trắng có đính đá màu trắng dạng chuỗi.
- 01 khung kim loại màu trắng có đính đá màu xanh nhạt.
- 01 chiếc nhẫn kim loại màu trắng có đính đá màu trắng.
- 01 phần kim loại màu trắng có đính đá màu trắng dạng hình bông.
- 01 miếng đá màu xanh nhạt dạng hình phật.
- 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng và mặt dây chuyền hình phật màu vàng.
- 01 dây kim loại màu vàng dạng mắc xích có gắn kim loại màu vàng hình chìa khóa, ngôi sao, nón kết và trái tim.

- 02 chiếc bông tay bằng kim loại màu vàng giống hình chữ U.
- 02 dây chuyền bằng kim loại màu vàng dạng mắc xích nhỏ.
- 235 (hai trăm ba mươi lăm) tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 100USD.
- 01 túi nilon màu đen, có dán băng keo trong.
- 02 túi nilon màu vàng.

b) Khám xét và tạm giữ đồ vật, tài liệu tại phòng số 4, nhà trọ Vtọa lạc khóm Tân Bình, phường An Hòa, TP. S, tỉnh Đ như sau:

- Số tiền Việt Nam 120.000.000 đồng, phát hiện tại tủ nhựa màu trắng, kệ thứ 2 từ dưới đếm lên.

- 01 hộp tròn màu cam có chữ Vàng bạc đá quý bên trong hộp có 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng và 01 chiếc bông tay bằng kim loại màu trắng. Phát hiện tại tủ nhựa trên gác ngăn thứ 5 từ dưới đếm lên.

- 02 chiếc dép màu cam.
- 02 chiếc dép màu đen có chữ màu đỏ “Adidas”
- Thu chất cháy màu đen tại bãi đất trống đối diện phòng trọ số 4.
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu trắng đỏ, biển số 66F1-425.37.
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 66SA-016.80.
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Nouvo màu trắng đen, biển số 61D1-249.09.
- 01 (một) điện thoại Iphone Xmax màu trắng.
- 01 (một) điện thoại OPPO màu đen.
- 01 (một) điện thoại Masstel màu đen.
- 01 (một) điện thoại Nokia màu xanh. Tất cả các điện thoại đều đã qua sử dụng.

Đối với 02 xe mô tô biển số 66F1-425.37, xe biển số 66SA-016.80 N mua lại từ người khác và các điện thoại di động trên là tài sản của vợ chồng N nên tiếp tục quản lý để bảo đảm thi hành án. Riêng xe mô tô Nouvo màu trắng đen, biển số 61D1-249.09 là của bà Vương Thị Vân Linh mua lại từ người khác đưa cho con gái tên My làm phương tiện đi lại và cho vợ chồng N mượn, không biết họ sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên trao trả lại cho My.

c) Khám xét tại nhà bà Phan Thanh T tọa lạc tại khóm 1, phường 4, TP. S, tỉnh Đ tạm giữ đồ vật gồm:

- 01 cây roi điện màu đen, kèm dây sạc điện.
- 01 thanh kim loại màu nâu, dạng dẹp.
- 01 dao tự chế bằng kim loại lưỡi màu trắng, đầu nhọn, bên ngoài có vỏ bằng kim loại màu đen dạng tròn.
- 01 tua vít tròn cán bằng nhựa màu đỏ vàng, đầu bằng kim loại màu trắng.
- 01 thanh kim loại dạng chữ L màu nâu.
- 01 kiềm công lực bằng kim loại, tay cầm cán nhựa màu đỏ.
- 02 cây búa lưỡi bằng kim loại màu nâu, cán bằng gỗ màu nâu. Tất cả đồ vật trên đều đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 527/KL-KTHS ngày 26/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, kết luận:

+ 235 tờ tiền đô la mệnh giá 100USD gửi giám định đều là tiền thật (1USD=23.158VNĐ; 23.500USD x 23.158VNĐ= 544.213.000 đồng).

+ 240 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật, trị giá 120.000.000 đồng.

Tại Biên bản và kết luận định giá tài sản số: 34/HĐĐGTS ngày 26/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận vàng, nữ trang các loại có tổng trị giá là: 359.348.400 đồng.

Riêng đối với máy laptop hiệu Macbook pro 2015 MF841 – 13 inch màu trắng, đã qua sử dụng (thời điểm mua trị giá 24.000.000 đồng). Hiện tài sản không thu hồi được nên Hội đồng định giá tài sản không định giá trị được. Tuy Nền, giữa bị cáo và bị hại đều xác định và thống nhất trị giá tài sản bị chiếm đoạt là: 24.000.000 đồng.

Như vậy, tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt: 1.127.561.400 đồng.

Đối với số tài sản đã thu hồi, Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho bị hại gồm: tiền Việt Nam 120.000.000 đồng, tiền đô la Mỹ 23.500USD = 544.213.000 đồng; 03 miếng vàng SJC (trọng lượng 10 chỉ/miếng); 02 miếng vàng SJC (trọng lượng 02 chỉ/miếng), 03 chiếc nhẫn, 07 chiếc vòng đeo tay, 03 chiếc lắc đeo tay, 06 dây chuyền, 05 đôi bông tai và 01 chiếc lẻ, mặt dây chuyền 05 cái và 01 miếng đá được định giá là 286.748.400 đồng. Tổng trị giá tài sản trao trả là 903.561.400 đồng.

Đối với số tài sản Cơ quan điều tra không thu hồi được gồm tiền Việt nam đồng 80.000.000 đồng, 01 máy laptop hiệu Macbook trị giá 24.000.000 đồng, 10 chỉ vàng SJC trị giá 55.000.000 đồng, 03 chỉ vàng 24K trị giá 15.000.000 đồng. Tổng trị giá 174.000.000 đồng. Riêng kiếm, tua vít, thanh sắt đẹp, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không được.

Trách Nệm dân sự: Sau khi bị mất trộm tài sản có tổng trị giá 1.127.561.400 đồng, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trao lại cho bị hại Nguyễn Tuấn Lâm với trị giá 903.561.400 đồng, số tiền và tài sản không thu hồi được có trị giá 174.000.000 đồng, ông Lâm yêu cầu hai bị cáo Nguyễn Thanh N và Nguyễn Hoài Phương A phải bồi thường. N và Phương A đồng ý bồi thường số tiền này theo yêu cầu bị hại nhưng chưa có điều kiện bồi thường.

Theo cáo trạng số 04/CT-VKS-P2 ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh N và Nguyễn Hoài Phương A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 25/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ đã tuyên xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh N, Nguyễn Hoài Phương A cùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh N 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2021.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoài Phương A 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng vụ án, trách Nệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

- Ngày 05/5/2022, bị cáo Nguyễn Thanh N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh N - Luật sư Nguyễn Bá Tùng: Bị cáo N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thanh N về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có khả năng bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại là các tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy Nên, bị cáo N từng bị Tòa án nhân dân thành phố S xử phạt 02 lần với các tội “Cướp tài sản” và “Cướp giật tài sản” nhưng chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo N 16 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đã xem xét đầy đủ tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nệm hình sự của bị cáo. Bị cáo N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra tình tiết, chứng cứ nào mới so với cấp sơ thẩm. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân tỉnh Đ, Kiểm sát viên và Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp đối với cấp sơ thẩm.

[2]. Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 02/5/2021, lợi dụng lúc chủ sở hữu đi vắng nhà N đã chuẩn bị công cụ cắt cửa đột nhập vào bên trong nhà ông Nguyễn Tuấn Lâm lấy trộm các tài sản gồm tiền Việt Nam, tiền đô la Mỹ (USD), vàng, máy laptop có tổng trị giá 1.127.561.400 đồng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo N bị lực lượng Công an bắt giữ.

Tại Biên bản và kết luận định giá tài sản số: 34/HĐĐGTS ngày 26/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận vàng, nữ trang các loại có tổng trị giá là: 359.348.400 đồng.

Riêng đối với máy laptop hiệu Macbook pro 2015 MF841 – 13 inch màu trắng, đã qua sử dụng (thời điểm mua trị giá 24.000.000 đồng). Hiện tài sản không thu hồi được nên Hội đồng định giá tài sản không định giá trị được. Tuy Nền, giữa bị cáo và bị hại đều xác định và thống nhất trị giá tài sản bị chiếm đoạt là: 24.000.000 đồng.

Như vậy, tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt: 1.127.561.400 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thanh N về tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp “Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên” theo điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3]. Đơn kháng cáo của bị cáo nằm trong hạn luật định nên hợp lệ.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp về tài sản của người bị hại một cách trái pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh, không sợ bị pháp hiện, chứng tỏ các bị cáo rất xem thường và bất chấp pháp luật. Hành vi đó đã gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó, cần phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[5]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh N xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, đã thu hồi phần lớn tài sản khắc phục một phần hậu quả cho bị hại được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy Nền, bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do đó cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 16 năm tù là phù hợp quy định pháp luật và nhân thân của bị cáo.

[6]. Tại phiên tòa, bị cáo N không trình bày được tình tiết giảm nhẹ mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ý kiến của Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo là không có căn cứ. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, bản án sơ thẩm cần được giữ nguyên.

[7]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N: 16 (Mười sáu) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2021.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- Công an tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đ;
- Bị cáo;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Minh